

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 03/08/2017

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1	614	MRM	7:24	16	0		0		
2	420	CNV+TD3	7:25	8+14	0+0		4+18	0+0	
3	410	CTK3+BK14+PPD	7:25	2+0+20	0+0+0		0+0+22	0+0+0	TRANS 2 PAX CTK3-BK14
4	846	P6+P4+RP2	7:25	1+21+0	0+0+0		1+13+8	0+0+0	
5	420	P4+JS2+ CTK3	9:25	5+17+0	0+0+0		3+13+6	0+0+0	
6	410	TD3+RP3	9:25	12+10	0+0		11+11	0+0	
7	846	TD1+ JS2 CTK3	9:25	22+0	0+0		17+5	0+0	
8	420	P4+PPD	11:25	4+18	0+0		0+22	0+0	

TTBDSX

Ghi Chú : 1/ĐÔI CA GIẬN CLO CHUYÊN SANG NGÀY 04/8



FLIGHT MANIFEST



DATE: 03-Aug-17	TO: MRM	AIRCRAFT: 614	ETD: 07:28
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: Dũng - CÔNG	ETA: 10:30
TRANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DENIS BOIKO	MRM	54	1	11		110	KHOAN	Russian
2	NGUYEN THANH HAI	MRM	53	1	15		77	KHOAN	Vietnamese
3	BUI VAN ANH	MRM	52	1	15		77	KHOAN	Vietnamese
4	LUONG THE MINH	MRM	57	1	10		67	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN TIEN DUNG	MRM	48	1	10		93	KHOAN	Vietnamese
6	VU VAN GIANG	MRM	50	1	10		76	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN VAN CUONG	MRM	44	1	13		79	KHOAN	Vietnamese
8	ĐANG ĐỨC HÀ	MRM	49	1	10		65	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN ANH TUAN	MRM	56	1	15		53	KHOAN	Vietnamese
10	VU ANH TUAN	MRM	51	1	10		71	KHOAN	Vietnamese
11	VU DOAN HUNG	MRM	55	1	7		73	KHOAN	Vietnamese
12	TRAN VAN CHAN	MRM	45	1	7		64	KHOAN	Vietnamese
13	VU DINH LOI	MRM	46	1	8		59	KHOAN	Vietnamese
14	TA TRUNG DUNG	MRM	47	1	10		80	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	MRM	14	14	151	1.044	0	TBD		
	TOTAL	14	14	151	1.044	0	TBD		
	WEIGHT KG			151	1.044	0			

GRAND TOAL: 1.195 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

1900 kgs (tiếp)



FLIGHT MANIFEST



DATE: 03/08/2017	TO: CNV - TD3	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: Vận - CHIẾN - PTUẤN	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN CONG DINH	CNV	03	1	13		70	XAYLAP	Vietnamese
2	LE QUY BUONG	CNV	09-10	2	15		60	XAYLAP	Vietnamese
3	VU VAN LINH	CNV	95-96	2	17		78	XAYLAP	Vietnamese
4	HOANG VAN THANG	CNV	04-05	2	16		65	XAYLAP	Vietnamese
5	NGUYEN VAN NAM	CNV	07-08	2	15	70	65	XAYLAP	Vietnamese
6	VU TA HUNG	CNV	06	1	10		70	XAYLAP	Vietnamese
7	TRAN VAN VIET	CNV	01	1	15		67	XAYLAP	Vietnamese
8	TO NGOC SOM	CNV	02	1	10		70	XAYLAP	Vietnamese
9	TRAN VAN THO	TD3	69	1	7		65	KHOAN	Vietnamese
10	AFANASHEV I.IU	TD3	59	1	9		90	KHOAN	Russian
11	DEMIN YU.A	TD3	58	1	10		90	KHOAN	Russian
12	DATSKO PAVEL	TD3	63-64	2	17		100	KHOAN	Russian
13	HUYNH AI HUU	TD3	56	1	5		76	KHOAN	Vietnamese
14	PHAM VAN BAT	TD3	54	1	7		72	KHOAN	Vietnamese
15	HOANG MINH TOAN	TD3	55	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYEN TAN PHUOC	TD3	66	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
17	PHAM VIET DUNG	TD3	57	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
18	DAO TIEN THIET	TD3	65	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
19	LAI THE DAT	TD3	67	1	5	20	70	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYEN TRONG THANG	TD3					70	KHOAN	Vietnamese
21	VU LONG PHI	TD3	68	1	8		70	KHOAN	Vietnamese
22	DANG CONG THINH	TD3	60	1	15		70	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CNV	8	12	111	545	70	4		
2	TD3	14	14	97	1.053	20	18		
TOTAL		22	26	208	1.598	90	22		
WEIGHT KG				208	1.598	90			

GRAND TOAL: 1.896 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 03-Aug-17	TO: CTK3 - BK14 - PPD	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:35
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: Hoi - HUNG - THU	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN HONG NHAN	CTK3	38	1	7	15	65	CTB	Vietnamese
2	NGUYEN TRI TIN	CTK3	39	1	5		70	CTB	Vietnamese
3	ĐỖ DUY LỊCH	PPD	66	1	5	35	70	KH-THAC	Vietnamese
4	BUI NGOC THAO	PPD	49-50	2	18		67	XAYLAP	Vietnamese
5	TRƯỜNG CHI THANH	PPD	73-74	2	16		65	XAYLAP	Vietnamese
6	NGUYEN DUY PHUONG	PPD	72	1	10		50	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYEN BA SON	PPD	47	1	10		63	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYEN VAN LOC	PPD	48	1	15		64	XAYLAP	Vietnamese
9	PILIPPOV N.L	PPD	46	1	9		79	KHI	Russian
10	PHAM TAI	PPD	51	1	7	20	75	KHI	Vietnamese
11	NGUYEN CONG HIEN	PPD	64-65	2	10		56	KHI	Vietnamese
12	ĐỖ CHUNG KIÊN	PPD	61	1	4		63	KHI	Vietnamese
13	NGUYEN THANH TRUNG	PPD	59-60	2	15		75	KHI	Vietnamese
14	TRINH VAN SAC	PPD	69	1	7		70	KHI	Vietnamese
15	PHAM HAI QUANG	PPD	58	1	4		76	KHI	Vietnamese
16	HOANG MINH HIEU	PPD	62-63	2	10		61	KHI	Vietnamese
17	NGUYEN VAN TA	PPD	52	1	5		72	KHI	Vietnamese
18	VU ĐỨC HOANG	PPD	45	1	5		68	KHI	Vietnamese
19	NGUYEN TIEN VU	PPD	55-56	2	15		77	KHI	Vietnamese
20	TRINH CONG BINH	PPD	54	1	6		65	KHI	Vietnamese
21	TRAN SON TOAN	PPD	53	1	8		69	KHI	Vietnamese
22	VU THANH BINH	PPD	57	1	5		78	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	2	2	12	135	15	0+2		CHUYEN 2 PAX TU CTK3 SANG BK14
2	BK14	0	0	0	0	45	0		
3	PPD	20	26	184	1.363	55	22		
TOTAL		22	28	196	1.498	115	22		
WEIGHT KG				196	1.498	115			

GRAND TOAL: 1.809 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 03/08/2017	TO: P6 - P4 - RP2	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:40
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: Hạng - MTuấn - HIẾU	ETA: 09:20
VANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN SANH TRƯỜNG	P6	10-11	2	16	35	60	XAYLAP	Vietnamese
2	PHẠM HỒNG VƯỜN	P4	24	1	10		70	XAYLAP	Vietnamese
3	NGUYỄN SỸ LỰC	P4	68-69	2	20		72	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYỄN TRUNG SY	P4	25	1	10		56	XAYLAP	Vietnamese
5	NGUYỄN QUANG HUNG	P4	16	1	14	55	55	XAYLAP	Vietnamese
6	TRẦN VĂN HIỆP	P4	06-07	2	20		80	XAYLAP	Vietnamese
7	TRẦN ANH HIỆP	P4	09-10	2	17		71	XAYLAP	Vietnamese
8	HA QUỐC VIỆT	P4	15	1	3		56	KHI	Vietnamese
9	NGUYỄN BẠCH DUƠNG	P4	13-14	2	6		75	KHI	Vietnamese
10	BRATCHIKOV A.C	P4	39	1	10		94	KHI	Russian
11	KOLECHIK A.IO	P4	08	1	12		101	KHI	Russian
12	TRƯỜNG THANH GIÁP	P4	23	1	4		76	KHI	Vietnamese
13	PHẠM TRẠI	P4	12	1	5		74	KHI	Vietnamese
14	NGUYỄN ĐĂNG TUẤN	P4	11	1	3		68	KHI	Vietnamese
15	TẠ XUÂN HIẾU	P4	21	1	5		65	KHI	Vietnamese
16	PHẠM ĐỨC HIỆP	P4	70	1	4		76	KHI	Vietnamese
17	NGUYỄN VIỆT NGỌC	P4	20	1	6		64	KHI	Vietnamese
18	VU ĐÌNH CUÔNG	P4	18	1	5		76	KHI	Vietnamese
19	NGUYỄN MINH CANG	P4	19	1	5		55	KHI	Vietnamese
20	LÊ TRUNG LAM	P4	17	1	5		70	KHI	Vietnamese
21	NGUYỄN VĂN TÀI	P4	22	1	4		70	KHI	Vietnamese
22	PHAN ĐÌNH NHAM	P4	75	1	4		60	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P6	1	2	16	60	35	1		
2	P4	21	25	172	1.484	55	12		
3	RP2	0	0	0	0	0	9		
TOTAL		22	27	188	1.544	90	22		
WEIGHT KG				188	1.544	90			

GRAND TOAL: 1.822 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 03-Aug-17	TO: P4 - JS2	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:30
FLIGHT: 05	FROM: VT	CREW: Văn - CHIẾN - PTUẤN	ETA: 11:10
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN HOANG TRUONG	P4	29	1	2	20	76	KHI	Vietnamese
2	PHAM MONG THANH	P4	30	1	11		67	KHI	Vietnamese
3	PHAM VAN QUYEN	P4	31	1	6		70	KHI	Vietnamese
4	TA VAN QUYNH	P4					74	KHI	Vietnamese
5	HOANG THAI DUONG	P4					72	KHI	Vietnamese
6	JEFFERY DELPHIN MARIUS	JS2	72-73	2	10		92	KHOAN	Indian
7	RAMZEE BIN KULA	JS2	61-62	2	17		85	KHOAN	Malaysian
8	NGO VIET PHUONG	JS2	54	1	5		83	KHOAN	Vietnamese
9	PARK JEROME WILFRED BRISTBANE	JS2	65-66	2	14	12	100	KHOAN	Indian
10	VU TIEN THANH	JS2	71	1	6	35	81	KHOAN	Vietnamese
11	LE HUU NGHIA	JS2	70	1	10		75	KHOAN	Vietnamese
12	HUYNH CONG THAO	JS2	69	1	10		91	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN TRONG THUAT	JS2	53	1	11		55	KHOAN	Vietnamese
14	CAO VAN THANG	JS2	52	1	7		67	KHOAN	Vietnamese
15	LAI HUU HOANG	JS2	51	1	6		70	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYEN DUY THANH	JS2	55	1	4		80	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN HUU THIEN	JS2	68	1	6		68	KHOAN	Vietnamese
18	PHAM DOAN HUNG	JS2	59-60	2	20		52	KHOAN	Vietnamese
19	KHUC THAI HOA	JS2	79-80	2	14		68	KHOAN	Vietnamese
20	DUONG KHANH HOANG	JS2	56-57	2	20	15	82	KHOAN	Vietnamese
21	PHAN NGOC TIEN	JS2	63	1	7	43	61	KHOAN	Vietnamese
22	DO TRONG HIEN	JS2	64	1	10		70	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P4	5	3	19	359	20	4		
2	JS2	17	23	177	1.280	105	18		
TOTAL		22	26	196	1.639	125	22		
WEIGHT KG				196	1.639	125			

GRAND TOAL: 1.960 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 03/08/2017	TO: TD3 - RP3	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:35
FLIGHT: 06	FROM: VT	CREW: HÒi - HÙNG - THỤ	ETA: 11:15
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHẠM BUI THANH LỘC	TD3	02	1	12		85	KHOAN	Vietnamese
2	TRẦN THƯỢNG VŨ	TD3	12	1	12		80	KHOAN	Vietnamese
3	NGO VAN CHUNG	TD3	01	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
4	LUƠNG XUÂN ĐƯỢC	TD3	08	1	5		70	PSV	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN TRUNG	TD3	09	1	3		80	PSV	Vietnamese
6	LIU QUY TRUNG	TD3	11	1	5		65	PSV	Vietnamese
7	NGUYEN QUANG	TD3	06	1	5		76	PSV	Vietnamese
8	HOANG VAN THANG	TD3	07	1	5		55	PSV	Vietnamese
9	PHẠM VĂN DUẬN	TD3	10	1	2		70	PSV	Vietnamese
10	PHẠM ĐỨC HẬU	TD3	03	1	5		56	PSV	Vietnamese
11	NGUYỄN TUẤN HAI	TD3	04	1	3		55	PSV	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN LẬP	TD3	05	1	3		56	PSV	Vietnamese
13	NGUYỄN XUÂN SANG	RP3	86	1	7		67	KHI	Vietnamese
14	TRẦN VĂN SEN	RP3	77	1	5		75	KHI	Vietnamese
15	NGUYỄN TRUNG HOA	RP3	79	1	8		75	KHI	Vietnamese
16	HỒ VĂN LƯƠNG	RP3	80	1	5		68	KHI	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN TOÀN	RP3	82-83	2	7		85	KHI	Vietnamese
18	PHẠM VĂN LẬP	RP3	78	1	5		60	KHI	Vietnamese
19	NGUYỄN THANH TUNG	RP3	84	1	5	20	70	KHI	Vietnamese
20	PHẠM BÌNH NAM	RP3	81	1	5		62	KHI	Vietnamese
21	PHẠM HỒNG LINH	RP3	85	1	5		78	KHI	Vietnamese
22	NGUYỄN HAI CHIẾN	RP3	87-88	2	12		70	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	12	12	65	818	0	11		
2	RP3	10	12	64	710	20	11		
TOTAL		22	24	129	1.528	20	22		
WEIGHT KG				129	1.528	20			

GRAND TOAL: 1.677 KGS

VSP REP.
[Signature]

VNH REP.
[Signature]

CAPTAIN
[Signature]



FLIGHT MANIFEST



DATE: 03/08/2017	TO: TD1 - CTK3	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:40
FLIGHT: 07	FROM: VT	CREW: Hạnh - MTuấn - HIẾU	ETA: 11:20
vang-2			

No.	PAX NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TÔ ĐÌNH TUYNH	TD1	52	1	6		75	KHOAN	Vietnamese
2	BUI VĂN HUNG	TD1	67	1	5		57	KHOAN	Vietnamese
3	TRINH HOANG KHANH	TD1	70	1	3		77	KHOAN	Vietnamese
4	VU VAN QUY	TD1	66	1	5		59	KHOAN	Vietnamese
5	LUU ĐÌNH ĐÀO	TD1	55	1	3	55	75	KHOAN	Vietnamese
6	TRINH HUY TOAN	TD1	53	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
7	HOANG NGOC SON	TD1	51	1	2		55	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN VAN GIANG	TD1	73	1	2		65	KHOAN	Vietnamese
9	LE ĐÌNH ĐOAN	TD1	63	1	3		69	KHOAN	Vietnamese
10	TRAN VAN PHONG	TD1	59	1	3		62	KHOAN	Vietnamese
11	DUONG VAN TUAN	TD1	62	1	3		55	KHOAN	Vietnamese
12	QUACH THE ANH	TD1	72	1	6		67	KHOAN	Vietnamese
13	LUU THIEN ĐỨC	TD1	58	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN QUANG TIEN	TD1	54	1	7		75	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN VAN QUY	TD1	60	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
16	PHAN THANH TAI	TD1	56	1	5		55	DIAVATLY	Vietnamese
17	NGUYEN TUAN DUONG	TD1	64	1	5		80	DIAVATLY	Vietnamese
18	ĐO VAN THAI	TD1	71	1	15		65	DIAVATLY	Vietnamese
19	DUONG THAI SON	TD1	65	1	15		70	DIAVATLY	Vietnamese
20	NGUYEN NGOC BAO	TD1	57	1	12		83	DIAVATLY	Vietnamese
21	ĐẶNG VĂN CHUNG	TD1	68-69	2	17		70	DIAVATLY	Vietnamese
22	NIKITIN	TD1	61	1	5		84	ANTOAN	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	22	23	137	1.488	55	17		
2	CTK3	0	0	0	0	30	5		
	TOTAL	22	23	137	1.488	85	22		
	WEIGHT KG			137	1.488	85			

GRAND TOAL: 1.710 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 03-Aug-17	TO: P4 - PPD	AIRCRAFT: 420	ETD: 11:30
FLIGHT: 08	FROM: VT	CREW: Vận - VTHU - PTUẤN	ETA: 13:10
XANH-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ NGỌC KÝ	P4	34	1	4		74	KHI	Vietnamese
2	LÊ HỮU HÀ	P4	35	1	8	13	70	KH-THAC	Vietnamese
3	LÊ ANH TUẤN	P4	36	1	12		60	CODIEN	Vietnamese
4	ĐẶNG ĐÌNH TUẤN	P4	33	1	9		69	CODIEN	Vietnamese
5	NGUYỄN HUY TRƯỞNG	PPD	12	1	3		65	KHI	Vietnamese
6	PHÙNG VĂN CHÍNH	PPD	11	1	6		75	KHI	Vietnamese
7	NGUYỄN HUY SƠN	PPD					77	KHI	Vietnamese
8	LÊ THANH TÙNG	PPD					85	KHI	Vietnamese
9	ĐỖ VĂN THANH	PPD	05	1	10		79	KHI	Vietnamese
10	TRẦN VĂN THANH	PPD	09	1	6		57	KHI	Vietnamese
11	BUI THANH	PPD	08	1	3		64	KHI	Vietnamese
12	NGUYỄN ĐỨC HOÀ	PPD	15	1	4		70	KHI	Vietnamese
13	LÊ VĂN HIỆU	PPD	10	1	6		77	XAYLAP	Vietnamese
14	HOANG VĂN VI	PPD	13	1	17	85	74	XAYLAP	Vietnamese
15	NGUYỄN ĐẠI HẢI	PPD	06-07	2	15		71	XAYLAP	Vietnamese
16	LUONG NHU THIÊN	PPD	18	1	12		64	XAYLAP	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN QUỐC	PPD	01-02	2	19		73	XAYLAP	Vietnamese
18	THỊNH TUẤN HẢI	PPD	14	1	16		81	XAYLAP	Vietnamese
19	NGUYỄN XUÂN QUY	PPD	22	1	10		77	XAYLAP	Vietnamese
20	NGUYỄN VIỆT DŨNG	PPD	19-21	3	16		63	XAYLAP	Vietnamese
21	NGUYỄN THÀNH HIỆN	PPD	03	1	10		77	XAYLAP	Vietnamese
22	VŨ VĂN KHA	PPD	16	1	5		66	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P4	4	4	33	273	13	0		
2	PPD	18	20	158	1.295	85	22		
TOTAL		22	24	191	1.568	98	22		
WEIGHT KG				191	1.568	98			

GRAND TOAL: 1.857 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN